

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 796/2017/LĐ-PT

Ngày: 06-9-2017

V/v: tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Võ Thị Sang

Các Thẩm phán: : Ông Bùi Liên Minh

: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ái – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 30 tháng 8 và ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 34/2017/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.”

Do Bản án lao động sơ thẩm số 111/2017/LĐST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1791/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Chung Thị Thanh P**, sinh năm 1983 (*có mặt*)

Địa chỉ: đường H, Khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông **Nguyễn Đức N**, sinh năm 1959 (*có mặt*);

2. Ông **Phạm Trung H**, sinh năm 1975 (*có mặt*).

Cùng là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn L**

Địa chỉ: đường B, khu chế xuất L, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lin Chun F**, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà **Phan Thoại Q**, sinh năm 1963 (có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1979 (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường B, khu chế xuất L, phường L, quận, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn L).

Án sơ thẩm do nguyên đơn bà Chung Thị Thanh P kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Chung Thị Thanh P trình bày:

Bà làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn L (gọi tắt là Công ty L) từ ngày 19/5/2005, công việc được giao là làm giày mẫu, (thử việc 03 tháng) sau đó ngày 01/7/2005 bà được ký hợp đồng lao động có xác định thời hạn, mức lương theo hợp đồng là 626.000 đồng/tháng, phụ cấp chuyên cần 100.000 đồng/tháng.

Đến năm 2008, bà ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty, công việc phải làm là làm giày mẫu, mức lương là 1.243.000 đồng/tháng phụ cấp như cũ, trong quá trình làm việc tại Công ty, bà có bị Công ty nhắc nhở một vài lần do đi trễ. Ngày 13/11/2015, Công ty ra Quyết định số 233/2015 cho bà nghỉ việc; lý do mà Công ty cho bà nghỉ việc là do nhu cầu của Công ty phải thu hẹp sản xuất và không báo trước cho bà theo quy định. Sau khi Công ty cho bà nghỉ việc, Công ty có gọi bà lên tính tiền trợ cấp và bà đã nhận tiền trợ cấp là hơn 26.000.000 đồng. Việc Công ty cho bà nghỉ việc như vậy là không đúng với quy định của pháp luật, vì vậy bà khởi kiện đề nghị tòa án xem xét giải quyết:

1. Hủy quyết định nghỉ việc số 233/2015 ngày 13/11/2015 của Công ty L và yêu cầu nhận bà trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết.

2. Bồi thường tiền lương cho những ngày không được làm việc từ ngày 13/11/2015 đến ngày 13/4/2017: 19 tháng x 5.400.000 đồng/tháng = 102.600.000 đồng.

3. Bồi thường tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian 17 tháng tính từ ngày 13/11/2015 đến ngày 13/4/2017 là: 17 tháng x 567.315 đồng/tháng = 9.644.355 đồng.

4. Bồi thường tiền lương 45 ngày không báo trước là 7.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà Chung Thị Thanh P yêu cầu Công ty trả cho bà là 119.244.355 đồng.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn L có bà Phan Thoại Q và bà Nguyễn Thị Hồng V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Chung Thị Thanh P được Công ty Trách nhiệm hữu hạn L nhận vào làm việc từ ngày 19/5/2005. Công ty đã ký với bà P tổng cộng 03 hợp đồng, hợp đồng thứ 3 là Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 606/HĐLD-2007 ngày 01/3/2007, mức lương 1.046.000 đồng/tháng, công việc là công nhân thiết kế.

Công ty không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn vì Công ty không phải đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động mà Công ty cho bà P nghỉ việc do Công ty gặp khó khăn về kinh tế, thu hẹp sản xuất (Công ty làm ăn thua lỗ liên tục 03 năm, không có đơn hàng sản xuất). Bản thân công việc của bà P là may giày thủ công nên không thể sắp xếp được công việc khác. Căn cứ vào Điều 44, Điều 46, Điều 49 của Bộ luật lao động thì trường hợp này Công ty đã họp với Ban chấp hành công đoàn cơ sở ngày 01/9/2015, đã thông báo Ban quản lý các khu chế xuất, khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/10/2015. Đến ngày 12/11/2015 thì Công ty đã trả tiền trợ cấp mất việc làm cho bà P số tiền 26.895.000 đồng, ngày 13/11/2015 thì Công ty ra quyết định cho bà P nghỉ việc vì Công ty thu hẹp sản xuất do khó khăn về kinh tế. Trước đó ngày 01/9/2015, Công ty đã họp cùng Ban chấp hành công đoàn để ra lập phương án sử dụng và bố trí người lao động làm công việc khác nhưng vẫn không bố trí được việc làm cho người lao động vì Công ty làm giày da thủ công, không thể lấy máy móc để thay thế được và bộ phận nào cũng dư người nên không bố trí bà P làm công việc khác được nên phải giảm người lao động. Do đó, Công ty cho bà Chung Thị Thanh P nghỉ việc là có căn cứ nên không chấp nhận các yêu cầu của bà Chung Thị Thanh P.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 111/2017/LĐST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 44, Điều 46, Điều 49 của Bộ luật lao động 2012; khoản 2 Điều 13, điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 về quy định và hướng dẫn thi hành Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ Khoản 2 Điều 11 Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chung Thị Thanh P về việc yêu cầu Công ty TNHH L hủy quyết định nghỉ việc số 233/2015 ngày 13/11/2015 của công ty TNHH L và yêu cầu nhận bà Chung Thị Thanh P trở lại làm việc; Bồi thường tiền lương cho những ngày không được làm việc từ ngày 13/11/2015 đến ngày 13/4/2017= 102.600.000 đồng; bồi thường tiền đóng

bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian 17 tháng tính đến ngày 13/4/2017 là 9.644.355 đồng; bồi thường tiền lương 45 ngày không báo trước là 7.000.000 đồng. Tổng cộng 119.244.355 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/5/2017, nguyên đơn bà Chung Thị Thanh P kháng cáo toàn bộ bản án lao động sơ thẩm số 111/2017/LĐST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Chung Thị Thanh P là ông Nguyễn Đức N và ông Phạm Trung H trình bày:

Công ty L cho bà P thôi việc là không có căn cứ, trái quy định pháp luật, trình tự cho bà P nghỉ việc không đúng quy định tại Điều 44 Bộ luật lao động, Công ty L chưa có phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 46 Bộ luật lao động.

Tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật lao động quy định khó khăn về kinh tế phải rơi vào trường hợp suy thoái kinh tế hoặc khủng hoảng kinh tế nên lý do khó khăn về kinh tế như Công ty L trình bày là không đúng vì theo báo cáo tài chính các năm 2012, 2013, 2015 cho thấy thua lỗ các năm dần dần giảm xuống.

Mặt khác, Điều 44 Bộ luật lao động là cụ thể hóa của khoản 10 Điều 36 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật lao động nên đây là trường hợp Công ty L cho bà P nghỉ việc nhưng không bảo đảm thời gian báo trước là 45 ngày.

Ban Quản lý khu chế xuất và các khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh không phải là cơ quan quản lý Nhà nước về lao động cấp tỉnh, cơ quan quản lý Nhà nước về lao động cấp tỉnh phải là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh vì Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2009 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cho Ban quản lý đã hết hiệu lực từ ngày 15/01/2015 (ngày Thông tư số 32/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có hiệu lực thay thế Thông tư số 13/2009 ngày 06/5/2009), sau ngày 15/01/2015 việc ủy quyền cho Ban Quản lý khu chế xuất thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục cho bà P nghỉ việc: Công ty L không có phương án sử dụng và bố trí người lao động, trong đó có bà P, không báo trước cho bà P 45 ngày trước khi cho nghỉ việc; Biên bản họp ban chấp hành công đoàn kết thúc vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 01/10/2015 có mâu thuẫn với Công văn số 004/2015 ngày 01/10/2015 gửi Ban Quản lý các khu chế xuất, khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh vì diễn ra cùng một ngày.

Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, buộc bị đơn phải nhận nguyên đơn trở lại làm việc, phải bồi thường và trả khoản tiền lương, tiền bảo hiểm theo qui định.

- Nguyên đơn là bà Chung Thị Thanh P trình bày: Bà thống nhất quan điểm của ông Nguyễn Đức N và ông Phạm Trung H.

- Đại diện bị đơn là bà Phan Thoại Q và bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Biên bản họp Ban chấp hành công đoàn ngày 01/10/2015, ngay sau khi họp xong Công ty L ban hành Văn bản số 004/2015 cùng ngày nhưng đến ngày 02/10/2015 thì Công ty mới gửi Ban Quản lý các khu chế xuất, khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Quản lý khu chế xuất đến nay vẫn có quyền nhận các báo cáo trong đó có báo cáo về tình hình giao kết, sử dụng lao động và chấm dứt hợp đồng lao động các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

Việc Công ty L cho bà P nghỉ việc là do thu hẹp sản xuất, khó khăn về kinh tế không phải chấm dứt hợp đồng nên không phải báo trước và Công ty L đã trợ cấp mất việc làm cho bà P theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật lao động.

Công ty L thực hiện thủ tục cho người lao động thôi việc do phải thu hẹp sản xuất và theo hướng dẫn của Ban Quản lý khu chế xuất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, chủ tọa phiên tòa, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Công ty L cho bà Chung Thị Thanh P thôi việc là vì lý do kinh tế phải thu hẹp sản xuất và đã thực hiện các trình tự, thủ tục đúng quy định tại Điều 44, Điều 46, Điều 49 của Bộ luật lao động, do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Công ty L gửi văn bản thông báo cho Ban Quản lý các khu chế xuất về việc cho thôi việc nhiều người vào ngày 01/10/2015 trong khi văn bản ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cho Ban Quản lý khu chế xuất đã hết hiệu lực từ ngày 15/01/2015. Tuy nhiên, do thủ tục hành chính nên đến ngày 21/11/2016, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mới ủy quyền cho Ban Quản lý các khu chế xuất nhận thông báo cho nhiều người thôi việc, do đó đây không phải lỗi của Công ty L nên không thể cho rằng Công ty không thực hiện đúng thủ tục thông báo cho cơ quan quản lý về lao động khi cho nhiều người thôi việc.

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 111/2017/LĐST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Bà Chung Thị Thanh P nộp đơn kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn pháp luật quy định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Nguyên đơn bà Chung Thị Thanh P kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định nghỉ việc số 233/2015 ngày 13/11/2015 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn L, buộc Công ty phải nhận bà Chung Thị Thanh P trở lại làm việc; Bồi thường tiền lương cho những ngày không được làm việc từ ngày 13/11/2015 đến ngày 13/4/2017 là 102.600.000 đồng; Bồi thường tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian 17 tháng tính từ ngày 13/11/2015 đến ngày 13/4/2017 là 9.644.355 đồng; Bồi thường tiền lương 45 ngày không báo trước là 7.000.000 đồng. Tổng cộng là 119.244.355 đồng.

Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự cùng thống nhất khai nhận là bà Chung Thị Thanh P làm việc tại của Công ty L từ ngày 19/5/2005, trong quá trình làm việc bà P có ký với Công ty L 03 hợp đồng lao động cụ thể: Ngày 01/7/2005 bà P và Công ty L ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 2363/HĐLĐ-2005, thời gian làm việc từ ngày 01/7/2005 đến ngày 28/02/2006, mức lương theo hợp đồng là 620.000 đồng/tháng; Ngày 01/3/2006 bà P và Công ty L ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 1145/HĐLĐ-2006, thời gian làm việc từ ngày 01/7/2005 đến ngày 28/02/2007 mức lương theo hợp đồng là 913.000 đồng/tháng; Ngày 01/3/2007 bà P và Công ty L ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 606/HĐLĐ-2007, công việc của bà P là công nhân thiết kế, mức lương là 1.046.000 đồng/tháng. Lương của bà P được tăng hàng năm và mức lương 06 tháng trước khi nghỉ việc là 5.379.000 đồng.

Đến ngày 13/11/2015, Công ty L đã ban hành Quyết định số 233/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Chung Thị Thanh P kể từ ngày 13/11/2015 với lý do giảm lao động do thu hẹp sản xuất vì Công ty gặp khó khăn về kinh tế, làm ăn thua lỗ liên tục 03 năm, không có đơn hàng sản xuất.

Bà P cho rằng Công ty L cho bà P thôi việc là trái pháp luật nên kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 233/2015 ngày 13/11/2015 của Công ty L; Buộc Công ty L phải nhận bà P trở lại làm việc, phải bồi thường và trả khoản tiền lương, tiền bảo hiểm theo qui định.

Công ty L cho rằng Công ty cho bà P thôi việc vì phải giảm lao động do thu hẹp sản xuất không phải đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật đối với bà P nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào báo cáo tài chính các năm 2012, 2013, 2015 đã thể hiện Công ty L liên tục bị thua lỗ, không có đơn hàng sản xuất. Do thua lỗ liên tục nên Công ty L đã lập phương án, biện pháp và nguồn tài chính thực hiện phương án thu hẹp sản xuất, bố trí người lao động làm công việc khác nhưng Công ty L vẫn không bố trí được công việc khác cho người lao động vì Công ty làm giầy da thủ công và bộ phận nào cũng dư người. Do đó, ngày 29/8/2015 Công ty L chốt phương án cho thôi việc 75 người lao động dựa vào các tiêu chí cụ thể, trong đó có bà Chung Thị Thanh P; phương án này có đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở của Công ty L tham gia. Ngày 01/10/2015, Công ty L đã họp với với đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở là ông Võ L - Chủ tịch công đoàn, các bên đã thống nhất cho thôi việc 75 người trong đó có bà Chung Thị Thanh P. Cùng ngày 01/10/2015, Công ty L đã có Văn bản số 004/2015 thông báo cho Phòng Quản lý lao động các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc giảm biên chế công nhân do thu hẹp sản xuất với nội dung cho thôi việc 75 người trong đó có bà Chung Thị Thanh P, thông báo này gửi ngày 02/10/2015 và ngày 05/10/2015, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh nhận được thông báo.

Theo quy định tại Điều 44 của Bộ luật lao động năm 2012, trường hợp người sử dụng lao động không thể giải quyết được việc làm mà phải cho người lao động thôi việc thì phải trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động theo Điều 49 của Bộ luật này.

Căn cứ vào danh sách trợ cấp cho công nhân giảm biên chế và sổ bảo hiểm xã hội của bà P thì mức lương bình quân 06 tháng cuối của bà P là 5.379.000 đồng/tháng, phía Công ty L cũng xác nhận nội dung này của bà P, do đó Hội đồng xét xử lấy mức lương 5.379.000 đồng/tháng làm cơ sở để tính trợ cấp mất việc cho bà Chung Thị Thanh P.

Xét bà Phương vào làm việc tại Công ty L từ ngày 19/5/2005 đến ngày 13/11/2015, ngày 01/9/2009 bà P được Công ty L đóng bảo hiểm thất nghiệp. Tính từ ngày 19/5/2005 đến ngày 31/12/2008, thời gian làm việc của bà P là 03 năm 08 tháng, được làm tròn là 04 năm. Ngày 20/11/2015, Công ty L đã trợ cấp cho bà P 04 tháng tiền lương và trợ cấp thêm tháng lương thứ 13, mức lương 5.379.000 đồng, bà P đồng ý và đã nhận 26.895.000 đồng. Ngày 13/11/2015, Công ty L đã ban hành Quyết định nghỉ việc số 233/2015 cho bà Chung Thị Thanh P thôi việc vì Công ty thu hẹp sản xuất do khó khăn về kinh tế là đúng quy định tại Điều 49 của Bộ luật lao

động năm 2012 và điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 về quy định và hướng dẫn thi hành Bộ luật lao động năm 2012.

Như vậy, Công ty L cho bà Chung Thị Thanh P thôi việc là vì Công ty thu hẹp sản xuất do có khó khăn kinh tế và đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 44, Điều 46, Điều 49 của Bộ luật lao động và Điều 13 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động.

Phía nguyên đơn cho rằng Công ty L cho bà P nghỉ việc không báo trước 45 ngày là trái quy định của pháp luật. Xét thấy, việc cho thôi việc vì lý do thu hẹp sản xuất không có quy định phải báo trước cho người lao động.

Luật sư của nguyên đơn còn cho rằng Ban Quản lý khu chế xuất và các khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh không có thẩm quyền nhận báo cáo việc cắt giảm lao động vì văn bản ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cho Ban Quản lý khu chế xuất đã hết hiệu lực từ ngày 15/01/2015, do Thông tư số 13/2009 ngày 06/5/2009 được thay thế bằng Thông tư số 32/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Vì Thông tư số 32/2014 quy định việc ủy quyền cho Ban Quản lý khu chế xuất thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét ngày 15/7/2009, Ban Quản lý khu chế xuất được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền nhận báo cáo việc cắt giảm lao động đúng quy định. Thông tư số 32/2014 ngày 15/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có hiệu lực ngày 15/01/2015 quy định việc ủy quyền cho Ban Quản lý khu chế xuất thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên ngày 25/11/2015, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có công văn số 4842/LĐTĐBXH-LĐTL gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục cho phép Sở tiếp nhận thông báo cho người lao động nghỉ việc. Ngày 21/11/2016, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản ủy quyền cho Ban Quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhận thông báo cho thôi việc nhiều người. Như vậy, từ ngày 15/7/2009 đến nay Ban quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh vẫn là cơ quan có thẩm quyền nhận các thông báo cho thôi việc nhiều người, nên ngày 01/10/2015 Công ty L có văn bản thông báo cho Ban Quản lý các khu chế xuất về nội dung cho thôi việc 75 người là đúng thủ tục.

Từ những nhận định trên xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có căn cứ để chấp nhận, cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ

nguyên Bản án sơ thẩm số 111/2017/LĐST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực thi hành.

Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bà Chung Thị Thanh P được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308; Điều 147 và khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 44; Điều 46 và Điều 49 của Bộ luật lao động;
- Khoản 2 Điều 13; điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;
- Khoản 2 Điều 11 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Chung Thị Thanh P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 111/2017/LĐST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chung Thị Thanh P về việc yêu cầu hủy Quyết định nghỉ việc số 233/2015 ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn L về việc cho bà Chung Thị Thanh P thôi việc kể từ ngày 13 tháng 11 năm 2015 và yêu cầu nhận bà Chung Thị Thanh P trở lại làm việc; Bồi thường tiền lương cho những ngày không được làm việc từ ngày 13 tháng 11 năm 2015 đến ngày 13 tháng 4 năm 2017 là 102.600.000 (Một trăm lẻ hai triệu sáu trăm nghìn) đồng; Bồi thường tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian 17 (Mười bảy) tháng tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2015 đến ngày 13 tháng 4 năm 2017 là 9.644.355 (Chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng; Bồi thường tiền lương 45 (Bốn mươi lăm) ngày không báo trước là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. Tổng cộng là

119.244.355 (Một trăm mười chín triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng.

2. Án phí sơ thẩm: Bà Chung Thị Thanh P được miễn án phí lao động sơ thẩm.

3. Án phí phúc thẩm: Bà Chung Thị Thanh P được miễn án phí lao động phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân quận T;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu (T21).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Sang